

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày: 15-10-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HẢI PHÒNG

TTnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Viên

Ông Đoàn Quốc Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 07 tháng 9 năm 19xx tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn H, xã V, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân xxx; Con ông Trần Văn Ch, sinh năm 19xx và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 19xx; Có vợ là chị Nguyễn Thị T, sinh năm 19xx và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 18/5/2025; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ T, xã P, tỉnh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/12/2024, Trần Văn T đến dự đám cưới con trai ông Nguyễn Văn M, sinh năm 19xx ở thôn H, xã V, thành phố Hải Phòng. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn uống xong, T đi ra ngoài đường cạnh nơi tổ chức đám cưới chờ xe ô tô đón cô dâu về. T nhìn thấy 01 tràng pháo màu đỏ dài khoảng 50cm được treo trên cây đối diện với lối ra vào đám cưới và có 01 nam thiếu niên nhỏ tuổi, không rõ nhân thân lai lịch cầm bật lửa định đốt tràng pháo nhưng ngập ngừng không dám đốt. T đến gần tràng pháo, lấy bật lửa của nam thanh niên này và nói “Bỏ đây tao đốt cho”, T bật lửa đốt tràng pháo, sau khi tràng pháo nổ, T đi vào dự đám cưới. Lúc này, tại khu vực đốt pháo có một ô tô biển kiểm soát 17B-024.74 của anh Nguyễn Quang T đang đỗ ở đó liền bị 01 quả pháo văng lên mặt ngoài kính chắn gió rồi nổ làm kính chắn gió xe bị rạn nứt trong diện 30x50cm.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 18/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo kết luận: Giá trị thiệt hại đối với 01 kính chắn gió của xe ô tô nhãn hiệu Ford, loại Transit màu bạc mang biển kiểm soát 17B-024.74 bị hư hỏng hoàn toàn tại thời điểm ngày 15/12/2024 là 9.500.000 đồng.

Kết luận giám định số 1055/KL-KTHS ngày 25/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tTnh phố Hải Phòng kết luận: Các mảnh giấy màu đỏ rách nhăm nhở có tổng khối lượng 07 gam, là xác pháo, mẫu vật này khi chưa sử dụng là pháo nổ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ từ camera Tnh trình xe ô tô của anh Nguyễn Quang T video liên quan đến vụ việc và trưng cầu giám định. Kết luận giám định số 581/KL-KTHS ngày 14/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 tập tin video có phần mở rộng aiv, dung lượng 420MB, mã MD5:B9B2A798977A36AF9F11F26 được lưu trong USB nhãn hiệu Kingston 8BG đã qua sử dụng (ký hiệu A) không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh. Trích xuất 07 hình ảnh nghi liên quan đến vụ việc được lập tTnh bản ảnh kèm theo .

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Ngày 15/12/2024, Công an Công an xã V lập biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc đã thu giữ một số mảnh giấy màu đỏ trên kính xe ô tô biển kiểm soát 17B-024.74. Đối với một số mảnh giấy màu đỏ Cơ quan giám định đã sử dụng hết.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xe ô tô cho anh T số tiền 11.459.000 đồng. Anh T không yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Trần Văn T.

Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận đã thực hiện Tnh vi như nội dung nêu trên và đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, ăn năn hối hận về Tnh vi đã thực hiện, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đã nhận của các bị cáo số tiền 11.459.000 đồng bồi thường thiệt hại, việc bồi thường thiệt hại đã xong nên không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Kiểm sát viên đề nghị kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Gây rối trật tự công cộng, xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án tù từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù và cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về bồi thường thiệt hại đã được giải quyết xong, không có yêu cầu nên không xem xét. Về xử lý vật chứng không có. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân và người tiến Tnh tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến về việc thu thập chứng cứ của cơ quan tiến Tnh tố tụng và người tiến Tnh tố tụng. Do đó, các Tnh vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Tnh tố tụng, người tiến Tnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng và người chứng kiến, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 15/12/2024, tại khu vực đường đi khi đang có đám cưới, đông người và phương tiện giao thông đi lại thuộc thôn H, xã V, tTnh phố Hải Phòng, bị cáo Trần Văn T có Tnh vi đốt tràng pháo nổ dài khoảng 50cm gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Nên Tnh vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Hải Phòng truy tố bị cáo và lời luận tội, kết tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng pháp luật.

- Về tính chất và M độ nguy hiểm cho xã hội của Tnh vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và hình phạt áp dụng:

[3] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là ít nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tTnh khẩn khai báo và ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án xin giảm nhẹ hình phạt cho nên bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú nên xác định các bị cáo có nhân thân tốt.

[4] Về M hình phạt áp dụng: Hiện nay Tnh vi vi phạm quy tắc xử sự được đặt ra cho mỗi công dân ở nơi công cộng, xâm phạm tình trạng ổn định của sinh hoạt chung trong xã hội ngày càng nhiều, làm rối loạn trật tự ở những nơi công cộng, nơi đông người, gây xáo trộn nghiêm trọng sinh hoạt của nhiều người, xáo trộn sự bình yên của xã hội, nơi mà người dân sống trong hòa bình và tuân thủ pháp luật cùng các chuẩn mực đạo đức để lại những hệ quả tiêu cực, làm suy giảm sự ổn định xã hội, gây tâm lý bất an, lo sợ trong cộng đồng, ảnh hưởng đến đời sống thường nhật của người dân, đồng thời tạo tiền lệ xấu, kích thích hoặc lôi kéo các Tnh vi vi phạm pháp luật khác, gây rối loạn trật tự công cộng, làm mất ổn định tình hình an ninh và an toàn xã hội tại địa phương, không chỉ ở thiệt hại vật chất mà còn ở những tác động tiêu cực khác đối với cộng đồng. Để ngăn chặn những Tnh vi này cần phải áp dụng các hình thức xử phạt đối người vi phạm đảm bảo trừng trị và giáo dục người vi phạm. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Tuy nhiên hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Do bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần phải bắt chấp Tnh hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo nên việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Như vậy M hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp.

- Về những vấn đề khác:

[5] Về bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự: Đã được giải quyết xong, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Không có.

[7] Trong vụ án này: Ngoài hành vi gây rối trật tự công cộng đã bị khởi tố điều tra, việc bị cáo T đốt pháo nổ đã làm hư hỏng hoàn toàn 01 kính chắn gió của xe ô tô biển kiểm soát 17B-024.74 gây thiệt hại giá trị 9.500.000 đồng tuy nhiên T không có mâu thuẫn với anh T, không mong muốn việc gây thiệt hại cho xe ô tô của anh T. Đối với thiệt hại xe ô tô, T đã bồi thường đầy đủ, anh T không yêu cầu xử lý đối với T. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng không xử lý đối với Tnh vi này là có cơ sở.

[8] Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 09 (chín) tháng tù và cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp Tnh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi Tnh án hình sự như sau: Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú,

lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ mọi biện pháp ngăn chặn đối với Trần Văn T.

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh phố Hải Phòng;
- VKSND tỉnh phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 01, CATP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 7 - Hải Phòng;
- THADS tỉnh phố Hải Phòng;
- CQCSĐT Công an tỉnh phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Phòng PV06, PC10 CATP Hải Phòng;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Hiếu

TTNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trung Hiếu

